

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 131/TTr-SNN ngày 12 tháng 8 năm 2022 (hồ sơ bổ sung hoàn thiện ngày 09 tháng 9 năm 2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố và phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành

chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung: Chi tiết, có Phụ lục I đính kèm gồm 04 thủ tục hành chính. Nội dung cụ thể của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 2732/QĐ-BNN-CN ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Phê duyệt 04 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính. Chi tiết, có Phụ lục II đính kèm.

3. Bãi bỏ 04 quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết công khai, hướng dẫn, tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật nội dung thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và xây dựng hoặc gỡ bỏ/thay thế quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trong phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, hoàn thành ngay sau khi nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC, (01).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2022 Chủ tịch của UBND tỉnh)

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI					
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	- 25 ngày kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương - Tầng I thư viện tỉnh, số 1 đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	- Thảm định lần đầu: 2.300.000 đ/lần/cơ sở - Thảm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn 1.500.000 đồng/lần/cơ sở.	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - <i>Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</i> - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.
2	Cấp Giấy chứng nhận đủ	* Đối với cơ sở sản	Bộ phận tiếp nhận và	- 5.700.000	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
	điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đơn đặt hàng	xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc: - 25 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ; * Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: - 10 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ; * Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: 25 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với Trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu phải đánh giá điều kiện thực tế để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn	trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương - Tầng I thư viện tỉnh, số 1 đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	đồng/lần/cơ sở đối với trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế; - 1.600.000 đồng/lần/cơ sở đối với trường hợp không phải đánh giá điều kiện thực tế; - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/lần/cơ sở	ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - <i>Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.</i> - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
		chăn nuôi.			
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	- 05 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương - Tầng I thư viện tỉnh, số 1 đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	- Thẩm định cấp lại: 250.000 đ/lần/cơ sở. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/lần/cơ sở.	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đơn đặt hàng	- 05 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương - Tầng I thư viện tỉnh, số 1 đường	- Thẩm định cấp lại: 250.000 đ/lần/cơ sở. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
			Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đơn đặt hàng: 1.500.000 đồng/lần/cơ sở.	- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.

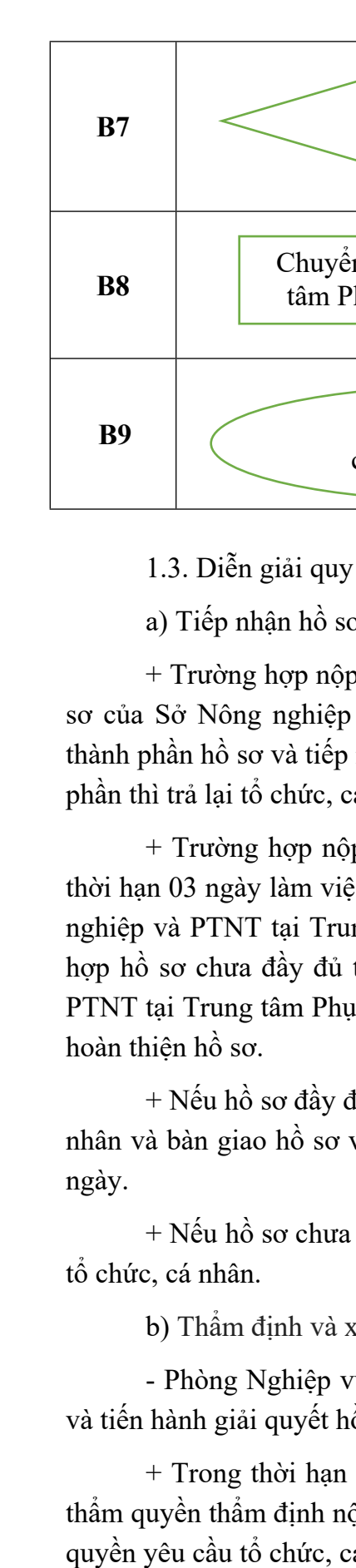
Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

1. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn

1.1. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

1.2. Sơ đồ quy trình giải quyết

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày
B2	Nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng Nghiệp vụ Chăn nuôi - Thú y	Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định các nội dung hồ sơ đề nghị của tổ chức, cá nhân tham mưu trình lãnh đạo Sở thành lập đoàn đánh giá và thẩm định điều kiện thực tế và thực hiện đánh giá	Phòng Nghiệp vụ Chi cục Chăn nuôi và Thú y - Chi cục CNTY	03 ngày
B4	Thực hiện đánh giá tại cơ sở, nếu đáp ứng chuyển bước 6, nếu không đáp ứng điều kiện căn cứ biên bản yêu cầu cơ sở khắc phục chuyển bước 5.	Đoàn đánh giá	16,5 ngày
B5	Cơ sở khắc phục và báo cáo kết quả khắc phục	Cơ sở đề nghị	06 tháng
B6	Tổng hợp kết quả thẩm định/báo cáo kết quả khắc phục của cơ sở, trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ	Đoàn đánh giá	3 ngày



B7	Phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	1,5 ngày
B8	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	½ ngày
B9	Trả kết quả/ hồ sơ cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kiểm tra thành phần hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xem xét tính đầy đủ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ về Văn thư Chi cục Chi cục Chăn nuôi và Thú y trong thời gian ½ ngày.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Phòng Nghiệp vụ Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư Chi cục và tiến hành giải quyết hồ sơ:

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền thẩm định nội dung hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Nghiệp vụ Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiến hành thẩm định, xem xét nội dung hồ sơ và báo cáo lãnh đạo Chi cục Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu đề xuất với Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập Đoàn đánh giá kiểm tra thực tế tại cơ sở

+ Trong thời hạn 16,5 ngày, Đoàn đánh giá kiểm tra (Theo Quyết định của Lãnh đạo Sở) tiến hành đánh giá kiểm tra về điều kiện thực tế tại cơ sở theo Mẫu số 05.ĐKCN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

+ Cơ sở thực hiện khắc phục theo nội dung đánh giá của đoàn và hoàn thiện báo cáo kết quả khắc phục trong thời hạn 06 tháng (nếu có)

+ Trong thời hạn 3 ngày, Chi cục Chi cục Chăn nuôi và Thú y dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do để trình Lãnh đạo Sở ký.

+ Trong thời hạn 1,5 ngày nhận được hồ sơ trình của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

+ Văn thư Sở vào sổ, đóng dấu chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn ½ ngày làm việc

+ Cán bộ công chức được giao xử lý hồ sơ thực hiện số hóa tài liệu liên quan và Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

c) Nhận hồ sơ/trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết từ Chi cục Chi cục Chăn nuôi và Thú y chuyển đến, xem xét chuyển kết quả cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả/hồ sơ trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.

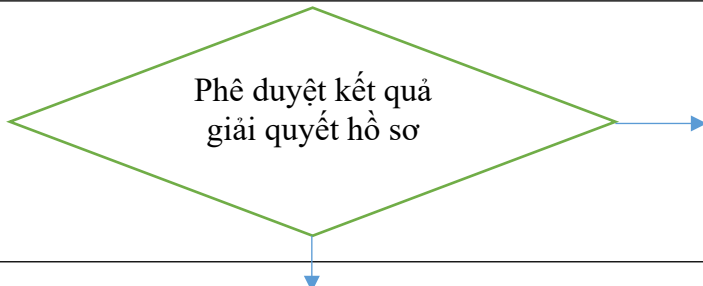
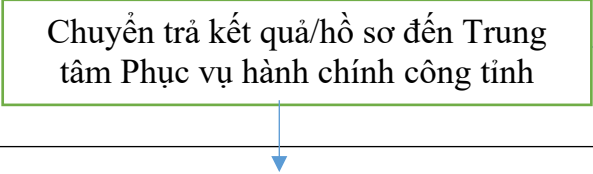
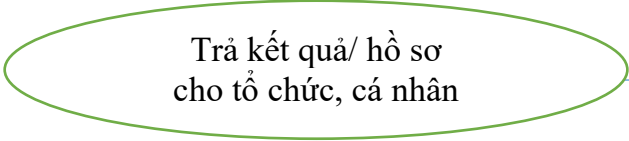
2. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng

2.1. Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung.

2.1.1. Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:

2.1.2. Sơ đồ quy trình giải quyết

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày
B2	Nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng Nghiệp vụ Chăn nuôi - Thú y	Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định các nội dung hồ sơ đề nghị của tổ chức, cá nhân tham mưu trình lãnh đạo Sở thành lập đoàn đánh giá và thẩm định điều kiện thực tế và thực hiện đánh giá	Phòng Nghiệp vụ Chi cục Chăn nuôi và Thú y - Chi cục CNTY	03 ngày
B4	Thực hiện đánh giá tại cơ sở, nếu đáp ứng chuyển bước 6, nếu không đáp ứng điều kiện căn cứ biên bản yêu cầu cơ sở khắc phục chuyển bước 5.	Đoàn đánh giá	16,5 ngày
B5	Cơ sở khắc phục và báo cáo kết quả khắc phục	Cơ sở đề nghị	06 tháng
B6	Tổng hợp kết quả thẩm định/báo cáo kết quả khắc phục của cơ sở, trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ	Đoàn đánh giá	3 ngày

B7		Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	1,5 ngày
B8		Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	½ ngày
B9		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

2.1.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kiểm tra thành phần hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xem xét tính đầy đủ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ về Văn thư Chi cục Chi cục Chăn nuôi và Thú y trong thời gian ½ ngày.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Phòng Nghiệp vụ Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư Chi cục và tiến hành giải quyết hồ sơ:

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền thẩm định nội dung hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Nghiệp vụ Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiến hành thẩm định, xem xét nội dung hồ sơ và báo cáo lãnh đạo Chi cục Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu đề xuất với Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập Đoàn đánh giá kiểm tra thực tế tại cơ sở

+ Trong thời hạn 16,5 ngày, Đoàn đánh giá kiểm tra (Theo Quyết định của Lãnh đạo Sở) tiến hành đánh giá kiểm tra về điều kiện thực tế tại cơ sở theo Mẫu số 05.ĐKCN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

+ Cơ sở thực hiện khắc phục theo nội dung đánh giá của đoàn và hoàn thiện báo cáo kết quả khắc phục trong thời hạn 06 tháng (nếu có)

+ Trong thời hạn 3 ngày, Chi cục Chi cục Chăn nuôi và Thú y dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do để trình Lãnh đạo Sở ký.

+ Trong thời hạn 1,5 ngày nhận được hồ sơ trình của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

+ Văn thư Sở vào sổ, đóng dấu chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn ½ ngày làm việc

+ Cán bộ công chức được giao xử lý hồ sơ thực hiện số hóa tài liệu liên quan và Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

c) Nhận hồ sơ/trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

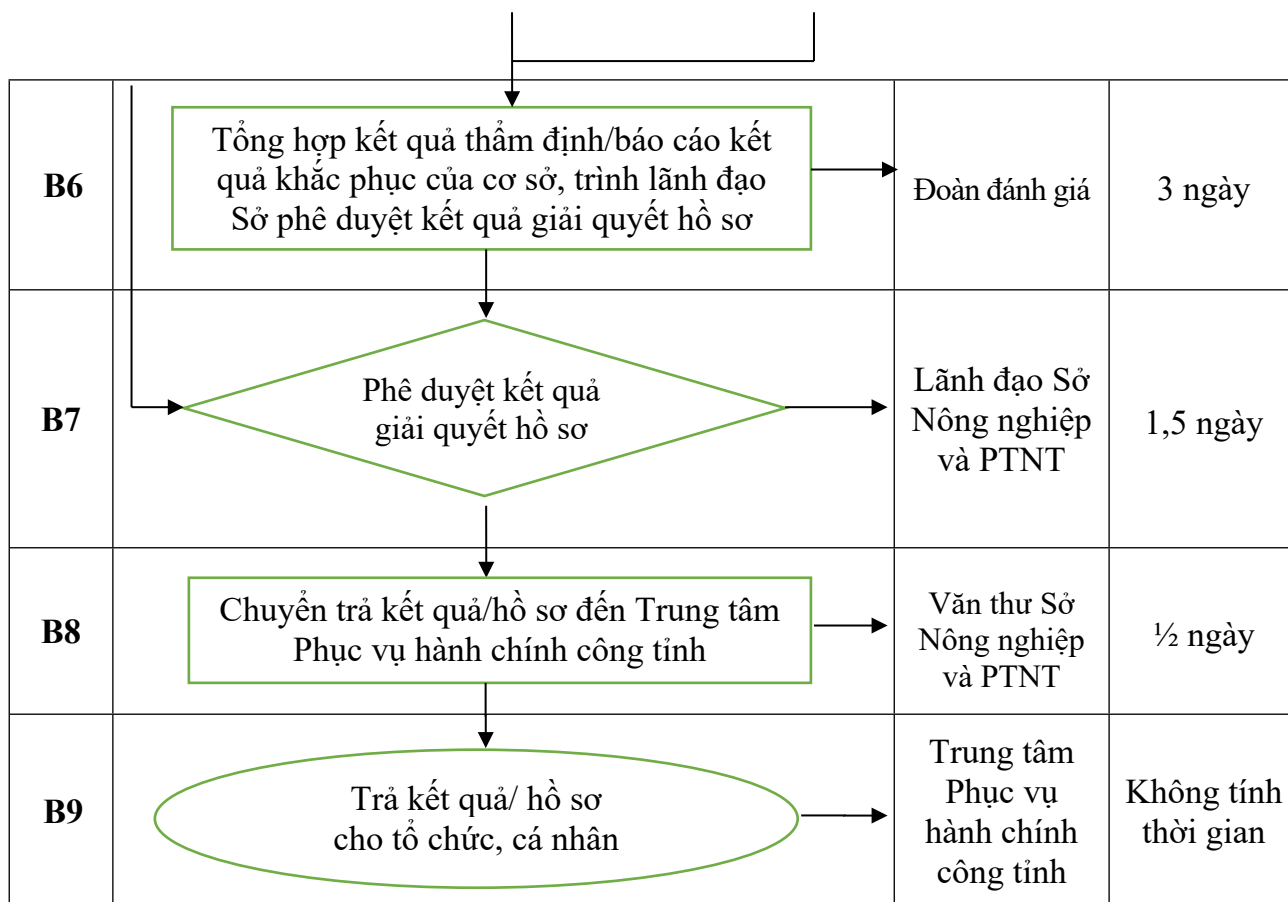
Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết từ Chi cục Chi cục Chăn nuôi và Thú y chuyển đến, xem xét chuyển kết quả cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả/hồ sơ trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.

2.2. Đối với cơ sở sản xuất (Sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đơn đặt hàng.

2.2.1. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu phải đánh giá điều kiện thực tế để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi 25 ngày làm việc.

2.2.2. Sơ đồ quy trình giải quyết

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày
B2	Nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng Nghiệp vụ Chăn nuôi Thú y	Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định nội dung hồ sơ, trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết	Phòng Nghiệp vụ Chi cục Chăn nuôi và Thú y - Chi cục CNTY	7,5 ngày
	Thẩm định các nội dung hồ sơ đề nghị của tổ chức, cá nhân tham mưu trình lãnh đạo Sở thành lập đoàn đánh giá và thẩm định điều kiện thực tế và thực hiện đánh giá		03 ngày
B4	Thực hiện đánh giá tại cơ sở, nếu không đáp ứng điều kiện căn cứ biên bản yêu cầu cơ sở khắc phục	Đoàn đánh giá	17 ngày
B5	Cơ sở khắc phục và báo cáo kết quả khắc phục	Cơ sở đề nghị	06 tháng



2.3.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ:

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kiểm tra thành phần hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xem xét tính đầy đủ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và bàn giao hồ sơ về Văn thư Chi cục Chi cục Chăn nuôi và Thú y trong thời gian ½ ngày.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định và xem xét, giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Phòng Nghiệp vụ Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận hồ sơ từ Văn thư Chi cục và tiến hành giải quyết hồ sơ:

**** Trường hợp nước nhập khẩu không yêu cầu phải đánh giá điều kiện thực tế***

+ Trong thời hạn 7,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền thẩm định nội dung hồ sơ; trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, Phòng Nghiệp vụ Chi cục Chăn nuôi và Thú y trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**** Trường hợp nước nhập khẩu không yêu cầu phải đánh giá điều kiện thực tế***

+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền thẩm định nội dung hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Nghiệp vụ Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiến hành thẩm định, xem xét nội dung hồ sơ và báo cáo lãnh đạo Chi cục Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu đề xuất với Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT thành lập Đoàn đánh giá kiểm tra thực tế tại cơ sở.

+ Trong thời hạn 16,5 ngày, Đoàn đánh giá kiểm tra (Theo Quyết định của Lãnh đạo Sở) tiến hành đánh giá kiểm tra về điều kiện thực tế tại cơ sở theo Mẫu số 05.ĐKCN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

+ Cơ sở thực hiện khắc phục theo nội dung đánh giá của đoàn và hoàn thiện báo cáo kết quả khắc phục trong thời hạn 06 tháng (nếu có)

+ Trong thời hạn 3 ngày, Chi cục Chi cục Chăn nuôi và Thú y dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện cơ sở sản xuất (Sản xuất, sơ chế, chế biến) truyền thông nhằm mục đích thương mại, theo đơn đặt hàng hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do để trình Lãnh đạo Sở ký.

+ Trong thời hạn 1,5 ngày nhận được hồ sơ trình của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

+ Văn thư Sở vào sổ, đóng dấu chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn ½ ngày làm việc.

+ Cán bộ công chức được giao xử lý hồ sơ thực hiện số hóa tài liệu liên quan và Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

c) Nhận hồ sơ/trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả Chi cục Chăn nuôi và Thú y, xem xét chuyển kết quả cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tính trả kết quả/hồ sơ trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.

3. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn

3.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

3.2. Sơ đồ quy trình giải quyết

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày
B2	Nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng Nghiệp vụ Chăn nuôi Thú y	Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Chuyên ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi - Thú y xem xét	Phòng Nghiệp vụ Chi cục Chăn nuôi và Thú y	03 ngày
B4	Xem xét kết quả giải quyết, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Chi cục trưởng Chi cục CNTY	½ ngày
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	½ ngày
B6	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	½ ngày
B7	Trả kết quả/ hồ sơ cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

3.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kiểm tra thành phần hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ Bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xem xét tính đầy đủ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Phòng Nghiệp vụ Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận xem xét hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, phòng Nghiệp vụ Chi cục Chăn nuôi và Thú y trình lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn 02 ngày kể từ khi nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết, trong thời gian 03 ngày làm việc, phòng Nghiệp vụ Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo Chi cục báo cáo lãnh đạo Sở xem xét kết quả giải quyết. Trường hợp từ chối, tham mưu văn bản từ chối cấp lại Giấy chứng nhận cho cơ sở.

+ Trong thời gian $\frac{1}{2}$ ngày, Chi cục trưởng xem xét kết quả thẩm định của Đoàn đánh giá, báo cáo lãnh đạo Sở phê duyệt.

+ Trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc, lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết.

+ Văn thư Sở vào sổ, đóng dấu chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc.

+ Cán bộ công chức được giao xử lý hồ sơ thực hiện số hóa tài liệu liên quan và Kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

c) Nhận hồ sơ/trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, xem xét chuyển kết quả cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả/hồ sơ trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.

4. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng

4.1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

4.2. Sơ đồ quy trình giải quyết

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày
B2	Nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng Nghiệp vụ Chăn nuôi - Thú y	Văn thư Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ
B3	Thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi - Thú y xem xét	Phòng Nghiệp vụ Chi cục Chăn nuôi và Thú y	03 ngày
B4	Xem xét kết quả giải quyết, trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Chi cục trưởng Chi cục CN TY	½ ngày
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết hồ sơ	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT	½ ngày
B6	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT	½ ngày
B7	Trả kết quả/ hồ sơ cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

3.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể:

a) Tiếp nhận hồ sơ:

Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kiểm tra thành phần hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đầy đủ thành phần; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ Bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xem xét tính đầy đủ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

b) Thẩm định và xem xét, giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Phòng Nghiệp vụ Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiếp nhận xem xét hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện, phòng Nghiệp vụ Chi cục Chăn nuôi và Thú y trình lãnh đạo Chi cục trình Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản yêu cầu sửa đổi bổ sung chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công chuyển cho tổ chức, cá nhân.

+ Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết, trong thời gian 03 ngày làm việc, phòng Nghiệp vụ Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định hồ sơ, trình lãnh đạo Chi cục báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét kết quả giải quyết. Trường hợp từ chối, tham mưu văn bản từ chối cấp lại Giấy chứng nhận cho cơ Sở.

+ Trong thời gian $\frac{1}{2}$ ngày, Chi cục trưởng xem xét kết quả thẩm định của Đoàn đánh giá, báo cáo lãnh đạo Sở phê duyệt.

+ Trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc, lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả giải quyết.

+ Văn Thư Sở vào sổ, đóng dấu chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công trả kết quả cho tổ chức, cá nhân trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc trực tiếp hoặc qua dịch vụ Bưu chính công ích.

c) Nhận hồ sơ/trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

Công chức Sở Nông nghiệp và PTNT trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả của Bưu điện, xem xét chuyển kết quả cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả/hồ sơ trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ Bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân.

Phụ lục III
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT BỊ BÃI BỎ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương

Stt	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
	<i>Đã được phê duyệt tại Quyết định số 3161/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>	
1.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	
2.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đơn đặt hàng	
3.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	
4.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đơn đặt hàng	